ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ TRẠCH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 03 /ĐA-UBND	*Phú Trạch, ngày 26 tháng 6 năm 2026*

ĐỀ ÁN
Sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Phú Trạch

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Công văn số 2796/SNV-XDCQ ngày 10/6/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị về việc xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn.

Trên cơ sở Phương án tổng thể số 2856/PA-UBND ngày 15/6/2026 của UBND tỉnh về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, UBND xã Phú Trạch xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn, cụ thể như sau:

Phần I
CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;

2. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

3. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;

4. Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

5. Nghị quyết số 1680/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Trị năm 2025;

6. Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

7. Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

8. Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

9. Công văn số 2616/UBND-NC ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh về việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố;

10. Phương án tổng thể số 2856/PA-UBND ngày 15/6/2026 của UBND tỉnh về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

11. Công văn số 2322/SNV-XDCQ ngày 22/5/2026 của Sở Nội vụ về việc đề xuất phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố;

12. Công văn số 2796/SNV-XDCQ ngày 10/6/2026 của Sở Nội vụ về việc xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố;

13. Thông báo số 120-TB/ĐU, ngày 16/06/2026 thông báo kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy lần thứ 33.

II. SỰ CẦN THIẾT

Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Phú Trạch là yêu cầu khách quan, cấp thiết nhằm thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đang được triển khai trên phạm vi cả nước.

Xã Phú Trạch được thành lập theo Nghị quyết số 1680/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Trị năm 2025. Trên cơ sở nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 xã cũ (gồm xã Quảng Đông, Quảng Phú, Quảng Kim, Quảng Hợp) thuộc huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình cũ có tổng diện tích tự nhiên 196,69 km2; có 8.332 hộ với dân số 29.487 người[1]; toàn xã có 26 thôn.

Trong những năm qua, hệ thống các thôn trên địa bàn xã Phú Trạch đã từng bước được củng cố, góp phần quan trọng trong việc tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

Tuy nhiên, qua rà soát thực tế cho thấy một số thôn còn tồn tại những hạn chế như: quy mô dân số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định; địa bàn dân cư phân tán, không đồng đều; quy mô hộ gia đình nhỏ lẻ; công tác quản lý, điều hành của đội ngũ cán bộ thôn còn gặp khó khăn; hiệu quả hoạt động chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Bên cạnh đó, yêu cầu tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; thực hiện các quy định của Trung ương và của tỉnh về tiêu chuẩn quy mô thôn; đồng thời phục vụ tốt hơn nhu cầu sinh hoạt, đi lại, sản xuất của Nhân dân đặt ra yêu cầu cần thiết phải tiến hành sắp xếp lại các thôn trên địa bàn xã.

Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn nhằm mục tiêu: Bảo đảm quy mô dân số, số hộ phù hợp theo quy định, tinh gọn tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống

---

[1] Công văn số 661/CAX ngày 3/06/2026 của Công an xã Phú Trạch về việc cung cấp thông tin về số hộ gia đình, dân số và diện tích phục vụ công tác sáp nhập thôn.

chính trị ở thôn. Thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước và tổ chức các phong trào tại địa phương, phát huy hiệu quả nguồn lực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới. Đáp ứng nguyện vọng và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Phần II
HIỆN TRẠNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN

1. Đánh giá chung

a) Về tình hình kinh tế - xã hội:

Xã Phú Trạch được thành lập theo Nghị quyết số 1680/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Trị năm 2025, trên cơ sở nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 xã cũ (gồm xã Quảng Đông, Quảng Phú, Quảng Kim, Quảng Hợp) thuộc huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình cũ với tổng diện tích tự nhiên 196,69 km2, dân số 29.487 người, toàn xã có 26 thôn.

Xã Phú Trạch có vị trí địa lý tiếp giáp:

- Phía Bắc giáp tỉnh Hà Tĩnh;

- Phía Đông giáp biển Đông;

- Phía Nam giáp xã Hoà Trạch, xã Trung Thuần;

- Phía Tây giáp xã Tuyên Bình.

Xã Phú Trạch có địa hình trải dài từ miền núi, đến đồng bằng, có quốc lộ 1A chạy qua và tiếp giáp với biển Đông. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh được đảm bảo, đời sống kinh tế - xã hội của nhân dân với nhiều ngành nghề phong phú: trồng trọt, chăn nuôi, đánh bắt thủy hải sản, buôn bán, kinh doanh các mặt hàng thủ công nghiệp….

b) Về hoạt động của thôn:

Trong những năm qua, hoạt động của hệ thống các thôn trên địa bàn xã Phú Trạch đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, góp phần vào sự phát triển chung của địa phương. Đội ngũ cán bộ thôn ngày càng được quan tâm, nâng cao chất lượng, đóng vai trò quan trọng là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân, nhiều mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả đã xuất hiện, giúp giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân. Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân trong giải phóng mặt bằng, hiến đất để mở rộng đường giao thông đã đạt nhiều kết quả tích cực. Phong trào xây dựng "Gia đình văn hóa", "Thôn văn hóa" lan tỏa sâu rộng, góp phần xây dựng nếp sống văn minh. Các chi ủy chi bộ thôn đã tập trung lãnh đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm, bám sát mục tiêu nghị quyết Đại hội Đảng bộ. Công tác dân vận tại các thôn phát huy hiệu quả, đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với Nhân dân, tạo sự đồng thuận cao góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Hiện trạng cụ thể

2.1. Về số lượng thôn

- Toàn xã hiện có 26 thôn;

- Tổng số hộ gia đình trên địa bàn xã: 8.332 hộ; bình quân 320 hộ/thôn.

- Số lượng thôn đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình[2]: 10 thôn, chiếm tỷ lệ 38,46%;

- Số lượng thôn chưa đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình: 16 thôn, chiếm tỷ lệ 61,54%.

2.2. Về người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn

- Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở thôn trên địa bàn xã hiện nay: 78 người (Trong đó: 26 Bí thư chi bộ, 26 Trưởng thôn, 26 Trưởng ban Công tác Mặt trận).

- Tổng số người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn trên địa bàn xã hiện nay: 234 người.

Cụ thể như sau:

TT	**Tên thôn, TDP**	**Quy mô số hộ gia đình**	**Đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định** *(đánh dấu "X")*		**Số người hoạt động không chuyên trách** *(ghi số "1" nếu có, trường hợp kiêm nhiệm đề nghị ghi rõ tại cột ghi chú)*			**Số người trực tiếp tham gia hoạt động**	**Ghi chú**
			Đảm bảo	Chưa đảm bảo	Bí thư chi bộ	Trưởng thôn	Trưởng ban Công tác MT		
1	Minh Sơn	340		X	1	1	1	9	
2	Thọ Sơn	363	X		1	1	1	9	
3	Vịnh Sơn	726	X		1	1	1	9	
4	Đông Hưng	181		X	1	1	1	9	
5	19/5	324		X	1	1	1	9	
6	Nam Lãnh	515	X		1	1	1	9	
7	Hải Đông	485	X		1	1	1	9	
8	Phú Xuân	351	X		1	1	1	9	
9	Tân Phú	250		X	1	1	1	9	
10	Xuân Hải	218		X	1	1	1	9	
11	Phú Lộc 4	250		X	1	1	1	9	
12	Phú Lộc 1	307		X	1	1	1	9	
13	Phú Lộc 2	297		X	1	1	1	9	
14	Phú Lộc 3	372	X		1	1	1	9	

[2] Theo quy định về tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình của thôn, tổ dân phố tại điểm d khoản 1 Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ: *"Ở vùng Bắc Trung bộ: Thôn phải có từ 350 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố phải có từ 450 hộ gia đình trở lên"*.

TT	Tên thôn, TDP	Quy mô số hộ gia đình	Đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định *(đánh dấu "X")*		Số người hoạt động không chuyên trách *(ghi số "1" nếu có, trường hợp kiêm nhiệm đề nghị ghi rõ tại cột ghi chú)*			Số người trực tiếp tham gia hoạt động	Ghi chú
			Đảm bảo	Chưa đảm bảo	Bí thư chi bộ	Trưởng thôn	Trưởng ban Công tác MT		
15	Thôn 1	275		X	1	1	1	9	
16	Thôn 2	366	X		1	1	1	9	
17	Thôn 3	145		X	1	1	1	9	
18	Hùng Sơn	132		X	1	1	1	9	
`19	Thôn 4	268		X	1	1	1	9	
20	Thôn 5	172		X	1	1	1	9	
21	Hợp Phú	358	X		1	1	1	9	
22	Hợp Hạ	113		X	1	1	1	9	
23	Hợp Bàn	327		X	1	1	1	9	
24	Hợp Trung	240		X	1	1	1	9	
25	Thanh Xuân	479	X		1	1	1	9	
26	Bưởi Rỏi	478	X		1	1	1	9	
Tổng cộng		**8.332**	**10**	**16**	**26**	**26**	**26**	**234**	

3. Những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện sắp xếp

3.1. Thuận lợi:

Thực hiện theo chủ trương của Đảng và Nhà nước về tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả quản lý ở cơ sở. Giảm số lượng thôn, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương. Tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng, các thiết chế văn hóa và các hoạt động cộng đồng. Quy mô dân số và diện tích của thôn sau sáp nhập phù hợp hơn với quy định hiện hành. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng các mô hình tự quản, phát triển kinh tế - xã hội và giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn.

3.2. Khó khăn

Một số thôn có quy mô dân số, số hộ chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, có thôn diện tích rộng, dân cư phân tán, gây khó khăn trong công tác quản lý; ngược lại có thôn quy mô nhỏ. Việc phân bố các thôn chưa thật sự hợp lý, chưa phù hợp với điều kiện phát triển hiện nay, hoạt động của một số thôn còn hạn chế, hiệu quả chưa cao. Đội ngũ cán bộ thôn kiêm nhiệm nhiều việc, chế độ chính sách còn khó khăn.

Do yếu tố lịch sử để lại, việc thành lập thôn trước đây chưa căn cứ đầy đủ vào tiêu chuẩn quy mô, quá trình biến động dân cư, phát triển kinh tế - xã hội làm thay đổi cơ cấu dân số. Điều kiện địa lý, hạ tầng giao thông ở một số khu vực còn hạn chế. Nguồn lực đầu tư cho hoạt động của thôn còn khó khăn.

Phần III
PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

Việc xây dựng Phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn được thực hiện trên cơ sở các nguyên tắc, yêu cầu quy định tại Chỉ thị số 21/CT-TTg và các tiêu chí của thôn tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

1. Nguyên tắc sắp xếp, tổ chức lại thôn

a) Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn phải bảo đảm phù hợp với tiêu chí, điều kiện theo quy định của Chính phủ và yêu cầu quản lý của địa phương khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp.

b) Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn cần xem xét kỹ lưỡng các yếu tố về vị trí địa lý, địa hình, phong tục, tập quán, dân tộc, tôn giáo, đặc điểm dân cư, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và nguyện vọng của Nhân dân tại địa phương; bảo đảm thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, thuận lợi cho đời sống, sinh hoạt của người dân và nâng cao hiệu quả quản lý, phục vụ Nhân dân của chính quyền cơ sở.

c) Tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình: Thôn phải có từ 350 hộ gia đình trở lên.

2. Định hướng sắp xếp chung trên địa bàn xã

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, tiêu chuẩn quy mô thôn phải bảo đảm từ 350 hộ gia đình trở lên. Trên cơ sở rà soát thực tế địa bàn, xã Phú Trạch thực hiện đánh giá toàn diện các yếu tố về số hộ gia đình, vị trí địa lý, ranh giới hành chính, điều kiện giao thông, truyền thống lịch sử - văn hóa, phong tục tập quán, thiết chế văn hóa để xây dựng phương án sắp xếp phù hợp.

Đối với các thôn chưa đạt tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình, thực hiện sắp xếp theo hướng sáp nhập các thôn có vị trí địa lý liền kề, thuận lợi trong quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động cộng đồng.

Đối với các thôn đạt tiêu chuẩn nhưng có ranh giới tiếp giáp, dân cư sinh sống gắn kết, có sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán và thuận lợi trong công tác quản lý địa bàn xã, nghiên cứu thực hiện sắp xếp để bảo đảm tính ổn định, đồng bộ, phù hợp định hướng phát triển lâu dài của địa phương.

Nơi đặt Nhà văn hóa thôn mới phải đủ rộng, nằm ở vị trí trung tâm để người dân trên địa bàn thôn dễ dàng tham gia hội họp, sinh hoạt.

3. Phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn

3.1. Phương án sắp xếp, tổ chức lại

TT	HIỆN TRẠNG		PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI			Trụ sở Nhà văn hóa sau sắp xếp
	Tên thôn	Số hộ	Tên thôn sau sắp xếp	Phương án cụ thể	Số hộ	
1	Minh Sơn	340	Minh Sơn	Sắp xếp sáp nhập thôn Minh Sơn và Chòm 4 thôn Vịnh Sơn (cắt 261 hộ của	601	Minh Sơn

TT	HIỆN TRẠNG		PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI			Trụ sở Nhà văn hóa sau sắp xếp
	Tên thôn	Số hộ	Tên thôn sau sắp xếp	Phương án cụ thể	Số hộ	
				thôn Vinh Sơn) thành một thôn. Giữ nguyên tên thôn Minh Sơn		
2	Thọ Sơn	363	Thọ sơn	Giữ nguyên không sắp xếp, tổ chức lại	363	Thọ Sơn
3	Vịnh Sơn	726	Vịnh Sơn	Giảm 261 hộ (thuộc chòm 4 của thôn) và giữ nguyên tên thôn Vịnh Sơn	465	Vịnh Sơn
4	Đông Hưng	181	19 Tháng 5 (viết tắt thôn 19-5)	Sắp xếp sáp nhập hai thôn: thôn Đông Hưng, thôn 19-5 thành một thôn mới và lấy tên thôn 19 Tháng 5 (viết tắt tên, thôn 19-5)	505	Đông Hưng (cũ)
5	19/5	324				
6	Nam Lãnh	515	Nam Lãnh	Giữ nguyên không sắp xếp, tổ chức lại	515	Nam Lãnh
7	Hải Đông	485	Hải Đông	Giữ nguyên không sắp xếp, tổ chức lại	485	Hải Đông
8	Phú Xuân	351	Phú Xuân	Giữ nguyên không sắp xếp, tổ chức lại	351	Phú Xuân
9	Tân Phú	250	Quảng Phú	Sắp xếp sáp nhập ba thôn: thôn Tân Phú, thôn Xuân Hải, thôn Phú Lộc 4 thành một thôn mới và đổi tên thành thôn Quảng Phú	718	Tân Phú (cũ)
10	Xuân Hải	218				
11	Phú Lộc 4	250				
12	Phú Lộc 1	307	Phú Lộc	Sắp xếp sáp nhập ba thôn: Phú Lộc 1, Phú Lộc 2, Phú Lộc 3 thành một thôn mới và đổi tên thành thôn Phú Lộc	976	Phú Lộc 1 (cũ)
13	Phú Lộc 2	297				
14	Phú Lộc 3	372				
15	Thôn 1	275	Quảng Kim	Sắp xếp sáp nhập hai thôn: thôn 1, thôn 5 thành một thôn mới và đổi tên thành thôn Quảng Kim	447	Thôn 1 (cũ)
16	Thôn 5	172				
17	Thôn 2	366	Kim Long	Giữ nguyên và đổi tên gọi thành thôn Kim Long	366	Thôn 2
18	Thôn 3	145		Sắp xếp sáp nhập ba thôn:	545	Thôn 3 (cũ)

TT	HIỆN TRẠNG		PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI			Trụ sở Nhà văn hóa sau sắp xếp
	Tên thôn	Số hộ	Tên thôn sau sắp xếp	Phương án cụ thể	Số hộ	
19	Hùng Sơn	132		thôn Hùng Sơn, thôn 3, thôn 4 thành một thôn mới và đổi tên thành thôn Kim Sơn		
20	Thôn 4	268				
21	Hợp Phú	358	Phú Hạ	Sắp xếp sáp nhập hai thôn: thôn Hợp Phú, thôn Hợp Hạ thành một thôn mới và lấy tên Phú Hạ	471	Hợp Phú (cũ)
22	Hợp Hạ	113				
23	Hợp Bàn	327	Quảng Hợp	Sắp xếp sáp nhập hai thôn: thôn Hợp Bàn, thôn Hợp Trung thành một thôn mới và đổi tên thành thôn Quảng Hợp	567	Một phần trụ sở UBND xã Quảng Hợp (cũ)
24	Hợp Trung	240				
25	Thanh Xuân	479	Thanh Xuân	Giữ nguyên không sắp xếp, tổ chức lại	479	Thanh Xuân
26	Bưởi Rỏi	478	Bưởi Rỏi	Giữ nguyên không sắp xếp, tổ chức lại	478	Bưởi Rỏi
Tổng	**26**	**8.332**	**16**		**8.332**	

3.2. Sau sắp xếp, tổ chức lại

- Sau sắp xếp, toàn xã có 16 thôn; giảm 10 thôn so với trước sắp xếp, đạt tỷ lệ 38,46%;

- Tổng số hộ gia đình trên địa bàn xã: 8.332 hộ; bình quân 520 hộ/thôn, tăng 162,5%;

- Số lượng thôn đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình: 16 thôn, chiếm tỷ lệ 100%; tăng so với trước sắp xếp 160%;

- Số lượng thôn chưa đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình: 0 thôn, chiếm tỷ lệ 0%.

3.3. Sắp xếp các chi bộ, các chi hội, các tổ chức đoàn thể ở thôn

- Bí thư Chi bộ: 01 người/thôn; tổng cộng có 16 Bí thư Chi bộ.

- Trưởng ban Công tác Mặt trận: 01 người/thôn; tổng cộng có 16 Trưởng ban Công tác Mặt trận.

- Chi hội trưởng Chi hội Nông dân: 01 người/thôn; tổng cộng có 16 Chi hội trưởng Chi hội Nông dân.

- Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh: 01 người/thôn; tổng cộng có 16 Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh.

- Chi hội trưởng Chi hội Liên hiệp Phụ nữ: 01 người/thôn; tổng cộng có 16 Chi hội trưởng Chi hội Liên hiệp Phụ nữ.

- Bí thư Chi đoàn: 01 người/thôn; tổng cộng có 16 Bí thư Chi đoàn.

3.4. Điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn sau sắp xếp

- Về nhân sự:

+ Sau sắp xếp, đảm bảo số lượng, chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP: không quá 03 người, gồm các chức danh: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn; Trưởng ban Công tác Mặt trận.

+ Ngoài ra, bố trí người tham gia hoạt động ở thôn (bao gồm: Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh trật tư cơ sở, Thôn đội trưởng, Chi hội trưởng Chi hội Chữ thập đỏ, Chi hội trưởng Chi hội khuyến học, Chi hội trưởng Chi hội Người Cao tuổi....) để hỗ trợ, thực hiện các hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư.

+ Tại các thôn được sắp xếp, tổ chức lại, UBND xã chỉ định Trưởng thôn lâm thời để điều hành hoạt động của thôn cho đến khi bầu được Trưởng thôn trong thời hạn không quá 06 tháng kể từ ngày có quyết định chỉ định Trưởng thôn lâm thời.

(Nội dung này có phương án riêng).

- Về kinh phí: Đảm bảo kinh phí hoạt động đối với thôn mới sau sáp nhập (sửa chữa cơ sở hạ tầng, mua sắm tài sản cần thiết và chi trả chế độ chính sách có liên quan...).

- Nhà Văn hóa thôn: rà soát, bố trí nhà Văn hóa thôn sau sắp xếp, tổ chức lại thôn. Ưu tiên việc đi lại, họp thuận tiện, cơ sở vật chất, hạ tầng cơ bản đảm bảo.

- Hương ước của thôn: Rà soát và xây dựng lại phù hợp với điều kiện thôn mới và các quy định của pháp luật.

- Quy chế phối hợp giữa Trưởng thôn với Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức tự quản khác ở thôn: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã hướng dẫn quy chế phối hợp.

4. Phương án bố trí và giải quyết chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư do sắp xếp thôn; người tham gia trực tiếp hoạt động ở thôn *(có phương án bố trí sau)*.

5. Đánh giá hiệu quả sau khi sắp xếp, tổ chức lại thôn

- Tinh gọn bộ máy: Giảm đáng kể số lượng đầu mối thôn, đồng thời, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở.

- Tiết kiệm ngân sách: Giảm áp lực chi trả phụ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước.

- Nâng cao năng lực cán bộ cơ sở: Quy mô thôn lớn hơn đòi hỏi và lựa chọn được những cán bộ trẻ hơn, có năng lực, uy tín và khả năng ứng dụng công nghệ tốt hơn để quản lý địa bàn.

- Tập trung nguồn lực đầu tư: Thôn mới có quỹ đất và quy mô dân số lớn hơn, giúp dễ dàng tích hợp quy hoạch cơ sở hạ tầng, giao thông và các công trình phúc lợi công cộng.

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

- Trước ngày 17/6/2026: UBND xã hoàn thành việc rà soát hiện trạng, thống kê số hộ dân, ban hành Kế hoạch lấy ý kiến nhân dân và xây dựng xong dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn.

- Từ ngày 17/6/2026 đến trước ngày 20/6/2026: Công khai, niêm yết, thông tin tuyên truyền về Đề án và phương án sắp xếp thôn.

- Ngày 21/6/2026: Tổ chức lấy ý kiến của Nhân dân về Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn.

- Từ ngày 22/6/2026 đến ngày 23/6/2026: Tiếp thu ý kiến người dân, giải trình, hoàn thiện hồ sơ chính thức trình Hội đồng nhân dân xã.

- Từ ngày 23/6/2026 đến ngày 25/6/2026: Trình HĐND xã xem xét, thông qua Đề án sắp xếp thôn theo thẩm quyền.

- Từ ngày 29/6/2026 đến ngày 30/6/2026: Hoàn thiện hồ sơ, báo cáo cấp có thẩm quyền; chuẩn bị công bố, bàn giao và kiện toàn tổ chức sau khi Đề án được thông qua.

+ HĐND xã tổ chức kỳ họp, xem xét và chính thức ban hành Nghị quyết thông qua Đề án sắp xếp thôn.

+ Hoàn thành đồng bộ với việc giải quyết chế độ chính sách cho nhân sự nghỉ việc.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội:

- Tham mưu UBND xã xây dựng Đề án trình Đảng ủy xin chủ trương thực hiện Phương án sắp xếp các thôn trên địa bàn xã.

- Tham mưu UBND xã xây dựng các văn bản tổ chức thực hiện Đề án sắp xếp các thôn trên địa bàn xã.

- Triển khai đến thôn tổ chức hội nghị của các thôn lấy ý kiến nhân dân về Đề án sắp xếp các thôn, hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Báo cáo Thường trực Đảng ủy kết quả họp thôn và trình HĐND thông qua Đề án và ban hành Nghị quyết.

- Tham mưu UBND xã dự trù kinh phí thực hiện.

2. Phòng Kinh tế:

- Thẩm định dự toán và tham mưu phân bổ kinh phí thực hiện, hướng dẫn thanh quyết toán theo quy định.

- Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội báo cáo chi tiết về quy mô diện tích, sơ đồ của các thôn sau khi thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn

3. Văn phòng HĐND và UBND xã:

Tham mưu Hội đồng nhân dân xã tổ chức kỳ họp thông qua Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.

4. Công an xã:

- Cung cấp UBND xã về số hộ dân theo địa bàn từng thôn để xây dựng Phương án sắp xếp thôn;

- Tham mưu UBND xã lập Danh sách hộ gia đình trên địa bàn xã theo từng thôn và thực hiện bàn giao cho các Tổ lấy ý kiến cử tri.

5. Đề nghị UBMTTQ Việt Nam xã:

- Tuyên truyền rộng rãi đến toàn thể hội viên, đoàn viên và Nhân dân về Đề án sắp xếp lại các thôn của UBND xã.

- Phối hợp UBND xã thực hiện lấy ý kiến cử tri về Đề án sắp xếp các thôn. Hướng dẫn việc sắp xếp, kiện toàn Ban Công tác Mặt trận ở các thôn và các chi hội chính trị - xã hội ở các thôn.

6. Đối với các thôn:

Thông tin, tuyên truyền đến các hộ dân trên địa bàn thôn hiểu rõ ý nghĩa, mục đích của việc sắp xếp thôn; tổ chức triển khai lấy ý kiến cử tri đúng theo quy định, báo cáo kết quả tổ chức lấy ý kiến cho cơ quan có thẩm quyền.

7. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án:

Sử dụng nguồn kinh phí theo quy định.

Trên đây là Đề án sắp xếp các thôn trên địa bàn xã Phú Trạch. Đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ VN xã;
- Các phòng chuyên môn;
- TTPVHCC;
- Các đơn vị sự nghiệp;
- Trưởng các thôn;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ PHÚ TRẠCH T. QUẢNG TRỊ

Phạm Minh Cảnh